

Phụ lục I
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS
TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: NGỮ VĂN 7
(Năm học 2026-2027)

KHỐI LỚP 7

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: ; **Số học sinh:**; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn:** Không

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:**

- **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0, Đại học:; Trên đại học: 0.

- **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt:; Khá:; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 1. Bầu trời tuổi thơ - Thực hành tiếng Việt - Thực hành viết tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài. - Nói và nghe: Trao đổi về một vấn đề mà em quan tâm	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học
2	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn - Thực hành tiếng Việt - Hướng dẫn viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc 5 chữ.	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học

			- Nói và nghe: trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ tác phẩm văn học đã đọc)	
3	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 3. Cội nguồn yêu thương - Thực hành tiếng Việt - Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ một nhân vật văn học)	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học
4	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 4. Giai điệu đất nước - Thực hành tiếng Việt - Thực hành viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Nói và nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học
5	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 5. Màu sắc trăm miền - Thực hành tiếng Việt - Thực hành viết văn bản tường trình. Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học
6	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 6. Bài học cuộc sống - Thực hành tiếng Việt - Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) - Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học
7	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 7. Thế giới viễn tưởng - Thực hành tiếng Việt - Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật liên đến một nhân vật lịch sử. - Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học

8	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành - Thực hành tiếng Việt - Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học
9	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên - Thực hành tiếng Việt - Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Nói và nghe: Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học
10	Máy tính cá nhân Máy chiếu Phiếu học tập	03	Bài 10. Trang sách và cuộc sống - Thực hành tiếng Việt - Viết bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách đã đọc. - Nói và nghe: Giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách	Thiết bị cá nhân và trang bị trong phòng học

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập:

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	1	Bài 5. Màu sắc trăm miền (Phần Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại)	Sân trường
2	Thư viện	1	Bài 10. Trang sách và cuộc sống (Phần Nói và nghe: giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách).	Thư viện

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình:

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

Học kì I: 18 tuần (72 tiết)

Học kì II: 17 tuần (68 tiết)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1. <i>Bầu trời tuổi thơ</i>	13 tiết	1. Về năng lực: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện. - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu. - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. 2. Về phẩm chất: Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.
2	Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn	12 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. 2. Về phẩm chất: Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. 3. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ANQP - <i>Đồng dao mùa xuân:</i> Hình ảnh những người lính dũng cảm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - <i>Gặp lá cơm nếp:</i> Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

3	Bài 3. Cội nguồn yêu thương	13 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng sự khác biệt. 2. Về phẩm chất: Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.
4	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	04 tiết	1. Về năng lực: - Biết ôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, Viết. - Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (truyện kể theo ngôi 1 và ngôi 3, thơ bốn chữ, năm chữ); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, số từ, phó từ; cách sử dụng từ đơn, từ láy; nghĩa của từ ngữ; các biện pháp tu từ - Viết được viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. 2. Về phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
			1. Về năng lực: - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

5	Bài 4. Giai điệu đất nước	11 tiết	- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh. - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. 2. Về phẩm chất: Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
6	Bài 5. Màu sắc trăm miền	14 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản. - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền. - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. (Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền) 3. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ANQP Tích hợp GDQPAN chủ đề: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật qua văn bản “Hội Lồng Tồng” trong hoạt động hình thành kiến thức.
7	Ôn tập và kiểm tra cuối kì I.	05 tiết	1. Năng lực: - Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (thơ bốn chữ, năm chữ: bút kí, tản văn, văn bản tường trình); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ); dấu câu (dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn); từ ngữ địa phương. - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự vật. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.

			- Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
8	Bài 6. Bài học cuộc sống	12 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn. 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm. 3. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ANQP Tích hợp GDQPAN chủ đề: Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội, trong bài: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) trong hoạt động hình thành kiến thức
9	Bài 7. Thế giới viễn tưởng.	15 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. - Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận.

			- Kể lại được một truyện cổ tích bằng lời kể của một nhân vật. 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái: biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biết khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. 3. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ANQP Tích hợp GDQPAN chủ đề: Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội, trong bài: “Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người” trong hoạt động hình thành kiến thức
10	Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành	13 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. 2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm: sống trung thực, thể hiện đúng suy nghĩ riêng của bản thân; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.
11	Ôn tập, kiểm tra giữa kì II	04 tiết	1. Năng lực: - Nhận biết và trình bày được đặc trưng của truyện ngụ ngôn, tục ngữ, khoa học viễn tưởng. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nhận biết, biết cách sử dụng thành ngữ, biện pháp tu từ (nói quá), công dụng của dấu câu (dấu chấm lửng); hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc.

			- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
12	Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên	12 tiết	1. Về năng lực: - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. 2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm: biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.
13	Ôn tập và kiểm tra cuối kì II.	04 tiết	1. Năng lực: - Hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng thuật ngữ, cước chú, các yếu tố Hán Việt. - Viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, viết được bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc. 2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.

			- Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.
14	Bài 10. Trang sách và cuộc sống	08 tiết	1. Về năng lực: - Phát triển kỹ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Phát triển kỹ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích. - Phát triển kỹ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan. 2. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm: Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	- Kiểm tra đánh giá phẩm chất, năng lực của học sinh sau khi tiếp nhận kiến thức từ tuần 1 đến tuần 9 của chương trình	Trắc nghiệm và tự luận
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	Kiểm tra đánh giá phẩm chất, năng lực của học sinh sau khi tiếp nhận kiến thức của chương trình HK1	Trắc nghiệm và tự luận
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	Kiểm tra đánh giá phẩm chất, năng lực của học sinh sau khi tiếp nhận kiến thức từ tuần 19 đến tuần 27 của chương trình	Trắc nghiệm và tự luận
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	Kiểm tra đánh giá phẩm chất, năng lực của học sinh sau khi tiếp nhận kiến thức của chương trình HK2	Trắc nghiệm và tự luận

III. Các nội dung khác:

- Bồi dưỡng HSG môn Ngữ văn.
- Triển khai các hoạt động giáo dục trong tổ.
- Đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh.

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS
TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2026-2027)

MÔN NGỮ VĂN: Khối lớp: 7; Số học sinh: 121

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Chủ đề: Bài 5. Màu sắc trăm miền (Phần Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại)	- HS trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong XH hiện đại). - Thể hiện tình yêu, lòng tự hào với nơi mình ở hoặc đã từng đến.	1	Tuần 17, tháng 12 năm 2024	Sân trường	GVB	TT, Tổng phụ trách	Âm thanh ngoài trời, phông, maket, phần thưởng
2	Chủ đề: Bài 10. Trang sách và cuộc sống (Phần Nói và nghe: giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách).	- HS trình bày được quan điểm của mình về sự cần thiết phải đọc sách. - Biết cách giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách.	2	Tuần 34, tháng 05, năm 2025	Thư viện	GVB	GV tổ Ngữ văn, Phụ trách thư viện	Âm thanh ngoài trời, một số sản phẩm sáng tạo từ sách, phần thưởng.

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

- (2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.
- (3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.
- (4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).
- (5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).
- (6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.
- (7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.
- (8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu...

Chủ tịch HĐ Trường

Tổ trưởng

Người lập kế hoạch

.....

.....

Phụ lục III
KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS ĐỊNH BÌNH
TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI
Họ và tên giáo viên: Nguyễn Quốc Khánh

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN NGỮ VĂN
(Năm học 2024-2025)

KHỐI LỚP 7

I. Kế hoạch dạy học - Phân phối chương trình.

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)
Học kì I: 18 tuần (72 tiết)
Học kì 2: 17 tuần (68 tiết)

TT	Bài học/ chủ đề	Số tiết	Tuần	Tiết ppct	Nội dung thực hiện bài học	Tích hợp giáo dục Năng lực số và AI	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
	Bài 1 Bầu trời tuổi thơ (13 tiết)	13	1	1	Giới thiệu bài học và tri thức Ngữ văn	TC2.1.1: Tìm kiếm tài liệu, hình ảnh số về loài chim chò và vùng đồng bằng Bắc Bộ. AI.1.1: Nhận biết các thuật toán gợi ý hình ảnh/video về thiên nhiên trên Internet.	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo viên, phiếu học tập, sổ điểm	Phòng học
				2-3	Bầy chim chò và vôi			
				4	Thực hành tiếng Việt			
			2	5-6	Đi lấy mật	TC2.1.2: Trích xuất, lưu trữ tư liệu số về vùng sông nước Nam Bộ. AI.2.1: Trải nghiệm phần mềm dịch thuật hoặc công cụ chuyển giọng nói		

					thành văn bản để tìm hiểu các thuật ngữ địa phương Nam Bộ.		
			7	Thực hành tiếng Việt	TC2.3.1: Tạo lập văn bản số có cấu trúc câu phức tạp. AI.1.2: Nhận biết thuật toán phân tích cú pháp câu cơ bản của các mô hình ngôn ngữ lớn.		
			8-9	Ngàn sao làm việc	TC2.1.1: Khai thác bản đồ sao kỹ thuật số trên mạng Internet. AI.2.2: Tìm hiểu cách hệ thống AI xử lý và phân tích dữ liệu hình ảnh thiên văn vũ trụ.		
		3	10-11	Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài	TC2.3.2: Biên tập và định dạng văn bản tóm tắt trên môi trường số. AI.2.3: Sử dụng AI hỗ trợ tóm tắt văn bản (như ChatGPT, Gemini) để so sánh đối chiếu với bài tự viết, rút ra kinh nghiệm.		
			12	Thực hành viết tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài	TC2.2.1: Chia sẻ và tương tác, góp ý bài viết tóm tắt của bạn qua nền tảng đám mây. AI.3.1: Thảo luận về vấn đề đạo văn và tính chính danh khi sử dụng AI để tóm tắt tài liệu học tập.		
		4	13	Trao đổi về một vấn đề mà em quan tâm	TC2.2.2: Thực hành giao tiếp và trình bày quan điểm văn minh trên không gian mạng. AI.2.4: Ứng dụng công cụ AI hỗ trợ tạo slide thuyết trình tự động (Gamma AI, Canva AI). TC2.5.2: Đánh giá độ tin cậy của thông tin số phục vụ bài nói.		

						AI.3.2: Nhận diện và phòng chống tin giả (Deepfake), thông tin sai lệch do AI tạo ra.		
				14	<i>Giới thiệu bài học và tri thức Ngữ văn</i>	TC2.3.3: Sáng tạo nội dung đa phương tiện (thiết kế poster số hoặc video ngâm thơ).		
			4	15	Đồng dao mùa xuân	AI.1.3: Nhận diện AI trong các ứng dụng nhận dạng và phân tích giai điệu, âm thanh quân nhạc.		
				16	Thực hành tiếng Việt	TC2.5.1: Sử dụng từ điển số trực tuyến để tra cứu nghĩa từ ngữ. AI.2.1: Hiểu cơ chế phân tích ngữ nghĩa và các biện pháp tu từ ẩn dụ/hoán dụ của các mô hình ngôn ngữ thông minh.		
		12	5	17-18	Gặp lá cơm nếp (Thanh Thảo)	TC2.2.1: Lan tỏa thông điệp yêu nước thông qua các bài viết, ấn phẩm số. AI.3.2: Nhận biết trách nhiệm công dân số và đạo đức khi sử dụng AI chia sẻ thông tin về chủ quyền quốc gia.		
				19-20	Trở gió	TC2.1.1: Khai thác âm thanh, phim tư liệu số về đời sống Tây Nam Bộ. AI.1.1: Nhận biết cách hệ thống AI dự báo thời tiết, phân tích dữ liệu gió mùa.		
			6	21	Thực hành Tiếng Việt	TC2.3.1: Ứng dụng sơ đồ tư duy số (Mindmap) để hệ thống hóa kiến thức tiếng Việt. AI.2.3: Sử dụng chatbot AI để tìm kiếm các ví dụ đa dạng về biện pháp tu từ trong văn học.	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo viên, phiếu học tập, sổ điểm	Phòng học
	Bài 2 Khúc nhạc tâm hồn							

				22	Tập làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	TC2.3.2: Thực hành gõ và dàn trang bài thơ tự sáng tác trên ứng dụng số. AI.1.2: Nhận diện khả năng "làm thơ" của AI và phân biệt sự khác biệt về cảm xúc giữa thơ do con người viết và AI tạo ra.		
				23	Hướng dẫn viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc 5 chữ	TC2.3.1: Tạo lập văn bản nghị luận chia sẻ cảm xúc cá nhân trực tuyến. AI.2.3: Sử dụng AI gợi ý từ vựng, tính từ biểu cảm để làm phong phú bài viết.		
				24	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc 5 chữ	TC2.5.1: Tự kiểm tra lỗi chính tả, ngữ pháp bài viết bằng phần mềm chuyên dụng. AI.3.1: Tuân thủ quy định sở hữu trí tuệ khi trích dẫn thơ trong đoạn văn viết với sự hỗ trợ của công nghệ.		
			7	25	Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc)	TC2.2.2: Giao tiếp thuyết trình tự tin với sự hỗ trợ của các thiết bị kỹ thuật số. AI.2.4: Sử dụng công cụ AI để luyện tập ngữ điệu nói và phát âm.		
	Bài 3 Cội nguồn yêu thương	13	7	26	<i>Giới thiệu bài học và Tri thức Ngữ văn</i>	TC2.5.2: Phát triển tư duy đa giác quan thông qua việc tiếp cận tài liệu số nghe - nhìn. AI.1.3: Tìm hiểu ứng dụng AI trong công nghệ hỗ trợ người khiếm thị (nhận diện vật thể, đọc văn bản thành tiếng).	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo viên, phiếu học tập, sổ điểm;	Phòng học
	Ôn tập kiểm tra giữa kì	4	8	29	Thực hành tiếng Việt	TC2.3.1: Nhập và định dạng dữ liệu số từ trong văn bản định dạng bảng biểu. AI.1.2: Hiểu cách AI nhận biết và xử lý số từ, định dạng ngày tháng,	Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm	

					tiền tẹ trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP).		
				30-31	Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	TC2.3.1: Lập dàn ý bài văn phân tích nhân vật bằng phần mềm ghi chú số. AI.2.3: Sử dụng gợi ý từ AI để mở rộng ý tưởng, phân tích đa chiều về tính cách nhân vật. TC2.3.2: Soạn thảo, hiệu đính bài viết hoàn chỉnh trên phần mềm máy tính. AI.3.1: Thảo luận và thực hành đạo đức học thuật: Không sao chép nguyên bản bài phân tích văn học do AI tạo ra.	
				32	Thực hành tiếng Việt		
			9	33-34	Ôn tập giữa kì I	TC2.5.1: Tham gia ôn tập tương tác qua các nền tảng trắc nghiệm số (Quizizz, Kahoot). AI.2.2: Sử dụng hệ thống tự động chấm điểm và cá nhân hóa lộ trình ôn tập dựa trên kết quả làm bài.	
				35-36	Kiểm tra giữa kì I	<i>Không tích hợp (Tiết kiểm tra định kỳ)</i>	
			10	37-38	Quê hương	TC2.3.3: Biên tập đoạn clip ngắn kết hợp nhạc và hình ảnh quê hương miền biển. AI.2.4: Ứng dụng AI tạo hình ảnh từ văn bản để minh họa cho các câu thơ trong bài. TC2.1.2: Tổ chức, lưu trữ các bài thơ viết về quê hương trên thư viện đám mây cá nhân.	

						AI.3.2: Ý thức về bảo mật thông tin hình ảnh cá nhân, gia đình khi chia sẻ niềm tự hào quê hương lên mạng xã hội.		
				39-40	Người thầy đầu tiên	TC2.1.1: Tìm kiếm tư liệu lịch sử, hoàn cảnh xã hội vùng Trung Á qua các cổng thông tin điện tử. AI.2.1: Sử dụng phần mềm AI chuyển đổi ngôn ngữ để tiếp cận các văn bản dịch thuật tác phẩm nước ngoài. TC2.2.1: Thảo luận nhóm trực tuyến về thông điệp và hình tượng nhân vật thầy Đuy-sen. AI.3.1: Nhận thức về sự thay đổi của vai trò người thầy trong kỷ nguyên số và AI (AI hỗ trợ học tập chứ không thay thế con người).		
				11	41-42	Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ một nhân vật văn học)		
	Bài 4 Giai điệu đất nước	12	11	43	<i>Giới thiệu bài học và Tri thức Ngữ văn</i>	TC2.3.3: Thiết kế thiệp số, thiết kế infographic về tác giả Thanh Hải và bài thơ. AI.1.3: Thưởng thức các bản nhạc phổ thơ được tối ưu hóa chất lượng âm thanh bằng công nghệ AI. TC2.2.1: Hợp tác thiết kế bài thuyết trình nhóm trực tuyến về lý tưởng sống cao đẹp.	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo viên, phiếu học tập, sổ điểm	Phòng học
				44-45	Mùa xuân nho nhỏ			

					AI.3.2: Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin và văn hóa ứng xử tốt đẹp trên môi trường số.		
			12	46	Thực hành Tiếng Việt TC2.5.1: Ứng dụng từ điển ngữ cảnh số để tìm nghĩa của từ. AI.1.2: Hiểu cách AI phân tích ngữ cảnh (Contextual Understanding) để dịch thuật hoặc trả lời câu hỏi chính xác.		
				47	Gò Me TC2.1.1: Tra cứu hình ảnh, văn hóa vùng đất Gò Công (Tiền Giang) qua Internet. AI.1.1: Nhận diện hệ thống AI định vị, phân tích hình ảnh vệ tinh về địa lý nông thôn Việt Nam.		
				48	Trả bài giữa kì I TC2.2.1: Đăng tải cảm nhận văn học trên diễn đàn học tập trực tuyến của trường. AI.3.1: Tôn trọng bản quyền tác giả khi sử dụng tư liệu hình ảnh minh họa bài học từ Internet.		
			13	49	Thực hành tiếng Việt TC2.5.1: Ứng dụng từ điển ngữ cảnh số để tìm nghĩa của từ. AI.1.2: Hiểu cách AI phân tích ngữ cảnh (Contextual Understanding) để dịch thuật hoặc trả lời câu hỏi chính xác.		
				50-51	Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi TC2.1.2: Tổng hợp thông tin, lưu trữ bài phê bình văn học kỹ thuật số. AI.2.3: Sử dụng chatbot AI để tìm hiểu các bài phân tích sâu về tác phẩm phê bình văn học.		

				52	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	TC2.3.1: Phát triển sơ đồ tư duy số định hình các chi tiết biểu cảm. AI.2.3: Sử dụng AI gợi ý từ ngữ mô tả hành động, biểu cảm, cảm xúc của con người.		
				53	Thực hành viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	TC2.3.2: Hoàn thiện và xuất bản bài viết dưới dạng blog học tập hoặc tài liệu chia sẻ số. AI.3.1: Ý thức được ranh giới giữa việc lấy cảm hứng từ công cụ AI và việc sao chép ý tưởng hoàn toàn (đạo văn công nghệ).		
			14	54	Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng	TC2.2.1: Sử dụng các nền tảng số để tìm hiểu và lan tỏa các dự án thiện nguyện uy tín. AI.1.1: Hiểu vai trò của AI trong việc phân tích nhu cầu cứu trợ cộng đồng qua dữ liệu lớn (Big Data). TC2.2.2: Thực hành thuyết trình trước đám đông bằng slide trình chiếu chuyên nghiệp. AI.2.4: Sử dụng công cụ AI chấm điểm giọng nói, độ tự tin của học sinh khi tập nói		
	Bài 5 Màu sắc trăm miền	14		55	<i>Giới thiệu bài học và Tri thức Ngữ văn</i>	TC2.1.1: Tìm kiếm âm thanh, nhạc hội, hình ảnh Tết Hà Nội xưa và nay trên môi trường số. AI.1.1: Nhận diện thuật toán AI khôi phục màu sắc cho ảnh cũ, thước phim tài liệu lịch sử.	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo viên, phiếu học tập, sổ điểm;	
	Ôn tập kiểm	4	14	56-57	Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt	TC2.2.1: Viết và chia sẻ bài cảm nhận về văn hóa Tết truyền thống trên trang cá nhân hoặc nhóm học tập số.	Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm	Phòng học

	tra cuối kì I					AI.3.2: Đảm bảo quy tắc văn hóa mạng, giữ gìn bản sắc dân tộc khi thảo luận trực tuyến.		
			15	58	Thực hành tiếng Việt	TC2.5.1: Sử dụng phần mềm soạn thảo để chuẩn hóa việc đặt dấu câu (dấu gạch ngang, dấu lửng). AI.1.2: Tìm hiểu cách AI xử lý dấu câu để phân đoạn câu và hiểu đúng nghĩa của văn bản.		
				59-60	Chuyện cơm hến	TC2.1.1: Xem video số trải nghiệm ẩm thực, nghệ thuật sống độc đáo của xứ Huế. AI.1.1: Nhận biết các ứng dụng AI đề xuất món ăn và bản đồ ẩm thực đặc sản vùng miền. TC2.3.3: Thiết kế tập san điện tử (E-magazine) ngắn giới thiệu về ẩm thực Việt Nam. AI.2.4: Ứng dụng các công cụ thiết kế đồ họa AI (Canva Magic Design) hỗ trợ làm bài tập.		
			16	61	Thực hành Tiếng Việt	TC2.1.2: Xây dựng từ điển số mini thu thập các từ ngữ địa phương ba miền. AI.2.1: Thử nghiệm dịch từ địa phương sang từ toàn dân bằng trợ lý ngôn ngữ AI và đánh giá độ chính xác của AI.		
				62-63	Hội Lồng Tồng	TC2.1.1: Nghiên cứu dữ liệu số, tư liệu bảo tồn văn hóa lễ hội các dân tộc thiểu số. AI.3.2: Tìm kiếm thông tin chính thống về luật pháp, quyền tự do tín		

					nguồn trên trang thông tin chính phủ, tránh tin tức xuyên tạc độc hại.		
				64	Hướng dẫn viết văn bản tường trình TC2.3.2: Thực hành soạn thảo văn bản hành chính (tường trình) đúng quy chuẩn mẫu biểu điện tử. AI.1.2: Nhận diện các tính năng biểu mẫu thông minh tự động điền thông tin (Auto-fill) của công nghệ.		
			17	65-66	Ôn tập cuối kì I TC2.5.1: Hệ thống hóa kiến thức học kì I bằng các công cụ sơ đồ tư duy tương tác trực tuyến. AI.2.2: Trải nghiệm các bài kiểm tra thích ứng (Adaptive Test) trên ứng dụng AI để tự đánh giá năng lực cá nhân.		
				67-68	Kiểm tra cuối kì I <i>Không tích hợp (Tiết kiểm tra định kỳ)</i>		
			18	69	Thực hành viết văn bản tường trình TC2.3.2: Thực hành soạn thảo văn bản hành chính (tường trình) đúng quy chuẩn mẫu biểu điện tử. AI.1.2: Nhận diện các tính năng biểu mẫu thông minh tự động điền thông tin (Auto-fill) của công nghệ.		
				70-71	Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại TC2.2.2: Thiết kế slide thuyết trình ấn tượng kết hợp tư liệu số đa phương tiện. AI.2.4: Sử dụng AI tối ưu hóa phong cách thiết kế trình chiếu (Designer trong PowerPoint). TC2.5.2: Phân tích, đánh giá các ý kiến phản hồi từ bạn học thông qua biểu mẫu khảo sát số (Google Forms).		

						AI.3.2: Tranh luận văn minh, lịch sự và bảo vệ an toàn danh tính số khi tham gia không gian mạng.		
				72	Trả bài kiểm tra cuối kì I	TC2.5.2: Xem lại phân tích phổ điểm, các tiêu chí đánh giá thông qua bảng rubric điện tử. AI.2.2: Ghi nhận các khuyến nghị ôn tập bổ sung từ hệ thống quản lý học tập thông minh.		
	Bài 6 Bài học cuộc sống	12	19	73	<i>Giới thiệu bài học và Tri thức Ngữ văn</i>	TC2.1.1: Tra cứu kho tàng truyện ngụ ngôn Việt Nam và thế giới (Aesop, La Fontaine) trên thư viện điện tử. AI.1.1: Nhận biết các ứng dụng audio book ngụ ngôn có sử dụng giọng đọc nhân tạo AI chuyển từ văn bản.		
				74	Đeo cà vạt giữa đường	TC2.5.2: Phân tích bài học về tư duy phản biện khi đứng trước luồng thông tin hỗn loạn trên mạng xã hội. AI.3.2: Liên hệ bài học "đeo cà vạt" với việc không mù quáng tin theo mọi câu trả lời của AI tạo sinh mà cần có bộ lọc của con người.	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo viên, phiếu học tập, sổ điểm	Phòng học
				75	Ếch ngồi đáy giếng	TC2.1.1: Tìm hiểu các hiện tượng tự nhiên liên quan đến bài học qua không gian số. AI.3.2: Liên hệ hiện tượng "Ếch ngồi đáy giếng" với "Hiệu ứng buồng vang" (Echo Chamber) trên mạng xã hội do thuật toán AI chỉ gợi ý những gì người dùng muốn xem.		

				76	Con mối và con kiến	TC2.3.3: Thiết kế truyện tranh số ngắn (Comic strip) mô phỏng cuộc đối thoại của mối và kiến. AI.2.4: Sử dụng công cụ AI hỗ trợ vẽ tranh, tạo hình nhân vật hoạt hình phục vụ bài học.		
			20	77	Thực hành Tiếng Việt	TC2.1.2: Tìm kiếm và lưu trữ bộ thành ngữ tiếng Việt điện tử theo các chủ đề. AI.2.1: Thử thách kiểm tra độ hiểu biết của chatbot AI về thành ngữ Việt Nam và phát hiện các lỗi giải nghĩa sai của AI.		
				78	Một số câu tục ngữ Việt Nam	TC2.3.1: Ứng dụng các phần mềm thiết kế đồ họa tạo poster danh ngôn, tục ngữ số. AI.1.2: Hiểu cách AI nhận biết tục ngữ như một dạng dữ liệu đặc trưng văn hóa trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên.		
				79	Thực hành tiếng Việt	TC2.3.1: Viết đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp nói quá trên phần mềm văn bản số. AI.1.2: Nhận diện cách AI phát hiện các tiêu đề nói quá, giật gân (Clickbait) trên môi trường Internet để phân loại tin rác.		
				80	Con hổ có nghĩa	TC2.1.1: Xem phim hoạt hình chuyển thể số văn bản "Con hổ có nghĩa". AI.1.1: Nhận biết công nghệ AI được dùng trong kỹ xảo điện ảnh, tạo chuyển động mượt mà cho nhân vật loài vật hoạt họa.		

			21	81	Hướng dẫn viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)	TC2.3.2: Soạn thảo bài văn nghị luận có bố cục rõ ràng trên máy tính. AI.2.3: Sử dụng công cụ AI để tìm kiếm thêm các luận cứ, số liệu thực tế nhằm củng cố ý kiến tán thành của mình.		
				82-83	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)			
				84	Kể lại một truyện ngụ ngôn			
	Bài 7 Thế giới viễn tượng (15 tiết)	14	22	85	<i>Giới thiệu bài học và Tri thức Ngữ văn</i>	TC2.5.2: Phát triển trí tưởng tượng thông qua việc xem đồ họa mô phỏng tàu ngầm Nautilus kỹ thuật số. AI.1.1: Tìm hiểu về sự phát triển của công nghệ tự hành dưới nước được điều khiển bằng AI trong thực tế hiện nay.	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo viên, phiếu học tập, sổ điểm	Phòng học
				86-87-88	Cuộc chạm trán trên đại dương			
			23	89	Thực hành tiếng Việt			
						TC2.3.1: Sử dụng sơ đồ khối kỹ thuật số để phân tích tính mạch lạc giữa các đoạn văn. AI.1.2: Tìm hiểu cách hệ thống AI (như mô hình GPT) tạo ra các đoạn văn mạch lạc nhờ thuật toán liên kết các từ (Tokenization).		

				90-91	Đường vào trung tâm vũ trụ	TC2.1.1: Trải nghiệm không gian ảo (VR/AR) hoặc video 3D mô phỏng hệ mặt trời, vũ trụ. AI.2.2: Tìm hiểu cách các nhà khoa học sử dụng AI để xử lý dữ liệu từ kính viễn vọng, dựng lại bản đồ không gian vũ trụ. TC2.2.1: Thảo luận nhóm trực tuyến về ranh giới giữa hư cấu khoa học viễn tưởng và công nghệ tương lai. AI.3.2: Thảo luận về viễn cảnh tương lai khi con người sống chung với các robot AI thông minh.		
				92	Thực hành Tiếng Việt	TC2.5.1: Thực hành viết đoạn văn khoa học viễn tưởng ngắn và sửa lỗi dấu câu bằng AI. AI.1.2: Nhận diện tầm quan trọng của dấu câu trong lập trình và cách dấu câu giúp AI không bị hiểu sai ý người dùng (Prompt Engineering).		
			24	93-94	Dấu ấn Hồ Khanh	TC2.1.1: Khai thác chuyến tham quan ảo (Virtual Tour 360) khám phá hang Sơn Đoòng. AI.1.1: Nhận diện công nghệ quét 3D bằng AI phục vụ công tác bảo tồn di sản thiên nhiên.		
				95	Hướng dẫn viết bài văn kể lại sự việc có thật liên đến một nhân vật lịch sử	TC2.1.2: Sử dụng các nguồn lưu trữ số, bảo tàng trực tuyến để thu thập chính xác sự kiện lịch sử về nhân vật.		
				96	Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật liên đến một nhân vật lịch sử	AI.2.3: Sử dụng AI hỗ trợ cấu trúc lại trình tự thời gian của sự việc một cách logic.		

					TC2.3.2: Hoàn thiện bài văn số, đính kèm link tài liệu tham khảo số uy tín. AI.3.1: Nghiêm túc thực hiện đạo đức học thuật: Tránh sử dụng AI làm sai lệch sự thật lịch sử (Hiện tượng ảo giác của AI - Hallucination).		
			25	97-98	Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người. TC2.4.1: Thực hành thiết lập mật khẩu mạnh, bảo mật 2 lớp và nhận biết các nguy cơ lừa đảo số. AI.3.2: Thảo luận chuyên sâu về cách các hệ thống AI thu thập hành vi người dùng trên mạng xã hội và giải pháp bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu cá nhân.		
	Bài 8 Trải nghiệm để trưởng thành	12		99	<i>Giới thiệu bài học và Tri thức Ngữ văn</i> TC2.5.2: Rèn luyện năng lực tự định vị bản thân thông qua việc tạo lập "bản đồ cuộc đời" dạng số kỹ thuật số. AI.1.1: Liên hệ hình ảnh "bản đồ" với thuật toán AI định vị thực tế (Google Maps, GPS thông minh).		
	Ôn tập và kiểm tra giữa kì II	4	25	100-101	Ôn tập giữa kì II TC2.5.1: Thực hành giải đề ôn tập thông qua hệ thống thi trực tuyến của trường. AI.2.2: Xem báo cáo tự động của AI chỉ ra các phần kiến thức đọc hiểu hoặc tiếng Việt còn yếu cần bổ sung. TC2.2.1: Cùng hoàn thiện tài liệu tổng hợp kiến thức trên thư mục dùng chung (Google Drive).	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo viên, phiếu học tập, sổ điểm; Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm	Phòng học

					AI.2.3: Sử dụng công cụ AI để sinh các câu hỏi trắc nghiệm tương tự để tự ôn tập nhóm.		
				102-103	Kiểm tra giữa kì II	<i>Không tích hợp (Tiết kiểm tra định kỳ)</i>	
		26	104-105	Bản đồ dẫn đường	TC2.5.2: Rèn luyện năng lực tự định vị bản thân thông qua việc tạo lập "bản đồ cuộc đời" dạng số kỹ thuật số. AI.1.1: Liên hệ hình ảnh "bản đồ" với thuật toán AI định vị thực tế (Google Maps, GPS thông minh).		
				106	Thực hành Tiếng Việt	TC2.3.1: Biên tập bài viết ngắn trên máy tính, tô màu đánh dấu các từ ngữ liên kết. AI.1.2: Tìm hiểu cách AI dựa vào các từ ngữ liên kết (như: tuy nhiên, vì vậy, tóm lại) để phân tích logic của một bài luận văn học	
		27	107-108	Hãy cầm lấy và đọc	TC2.1.2: Tìm kiếm, phân loại và tiếp cận kho sách điện tử (Ebook), sách nói bản quyền chất lượng cao. AI.3.2: Phát triển văn hóa đọc lành mạnh trên không gian số, nhận biết các nguy cơ rò rỉ dữ liệu từ các app đọc sách lậu.		
		28	109	Thực hành Tiếng Việt	TC2.1.1: Sử dụng từ điển bách khoa toàn thư số (Wikipedia, từ điển chuyên ngành) để tra cứu thuật ngữ. AI.2.1: Sử dụng chatbot AI để giải thích ngắn gọn, dễ hiểu các thuật ngữ khoa học phức tạp và kiểm chứng lại nguồn thông tin.		

				110	Nói với con	TC2.3.3: Sáng tạo bưu thiếp điện tử gửi lời tri ân, tình cảm đến cha mẹ. AI.2.4: Sử dụng AI hỗ trợ tạo nhạc nền nhẹ nhàng, mộc mạc mang âm hưởng miền núi phù hợp bài thơ.		
				111	Hướng dẫn viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	TC2.5.2: Thu thập ý kiến đa chiều trực tuyến, xây dựng lập luận sắc bén để phản biện văn minh. AI.2.3: Sử dụng AI đóng vai đối tượng có quan niệm trái chiều để rèn luyện khả năng phản biện của học sinh.		
				112	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	TC2.3.2: Soạn thảo, chỉnh sửa văn bản nghị luận đúng quy chuẩn xuất bản số. AI.3.1: Thực hành nghiêm túc quy tắc trích dẫn, ghi rõ nguồn tư liệu lấy từ mạng Internet hoặc ý tưởng gợi ý từ AI.		
			29	113-114	Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống	TC2.2.2: Thực hành kỹ năng diễn thuyết kết hợp hiệu ứng hình ảnh số, tương tác trực quan với người nghe. AI.2.4: Sử dụng AI phân tích khẩu hình, cử chỉ qua camera (nếu có) để cải thiện kỹ năng thuyết trình. TC2.2.1: Lắng nghe, ghi chép phản hồi của bạn học vào file ghi chú điện tử chung. AI.3.2: Xây dựng tư duy phê phán mang tính xây dựng, tôn trọng sự khác biệt trên không gian thảo luận trực tuyến.		
	Bài 9 Hòa	12	29	115	<i>Giới thiệu bài học và Tri thức văn Ngữ</i>	TC2.1.1: Khai thác văn bản thông tin đa phương tiện (infographic,	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo	Phòng học

	điều với tự nhiên			116-11 7	Thủy tiên tháng Một	video khoa học) về biến đổi khí hậu và các loài hoa. AI.1.1: Nhận biết cách AI thu thập dữ liệu biến đổi khí hậu toàn cầu để dự báo thời điểm hoa nở.	viên, phiếu học tập, sổ điểm	
			30	118	Thực hành Tiếng Việt	TC2.3.2: Sử dụng tính năng chèn Cước chú (Footnote) và tự động tạo Danh mục tài liệu tham khảo (Citation) trong Word/Google Docs. AI.1.2: Nhận diện các phần mềm AI quản lý trích dẫn khoa học (Mendeley, Zotero) tự động định dạng chuẩn APA/MLA.		
				119-12 0	Lễ rửa làng của người Lô Lô	TC2.1.1: Tìm kiếm các thước phim tư liệu sống động về văn hóa đặc sắc của người Lô Lô. AI.1.1: Nhận diện các thuật toán AI dịch thuật ngôn ngữ tiếng dân tộc thiểu số góp phần bảo tồn văn hóa quốc gia.		
			31	121-1 22	Bản tin về hoa anh đào	TC2.3.1: Tập thiết kế một bản tin/tờ báo điện tử ngắn mô phỏng cấu trúc văn bản thông tin. AI.2.3: Sử dụng AI hỗ trợ định hình từ khóa cốt lõi (Keywords) để đặt tiêu đề bản tin thu hút người đọc. TC2.2.1: Đăng tải bản tin tự thiết kế lên nhóm học tập trực tuyến, tạo diễn đàn trao đổi bảo vệ thiên nhiên. AI.3.2: Ý thức về trách nhiệm lan tỏa thông tin tích cực, kiểm chứng nguồn tin trước khi chia sẻ trên không gian mạng.		
				123	Thực hành Tiếng Việt			

				124	Trả bài kiểm tra giữa kì 2	TC2.5.2: Sử dụng biểu đồ số để tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân so với học kì I. AI.2.2: Nhận phản hồi tự động về các kỹ năng viết cần cải thiện từ phần mềm chấm điểm thông minh.		
			32	125	Hướng dẫn viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	TC2.3.1: Chụp ảnh/quay video ngắn minh họa cho các bước thực hiện trò chơi dân gian để chèn vào bài thuyết minh số. AI.2.3: Sử dụng AI hỗ trợ tối ưu hóa cấu trúc các bước hướng dẫn một cách mạch lạc, dễ hiểu.		
				126	Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	TC2.3.2: Trình bày bài viết văn bản thông tin kết hợp sơ đồ, hình ảnh minh họa sinh động. AI.3.1: Tuân thủ luật an toàn thông tin, không sử dụng hình ảnh vi phạm bản quyền khi làm bài thuyết minh.		
					Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động	TC2.2.2: Tổ chức trò chơi nhỏ tương tác trực tiếp hoặc trực tuyến (dùng Kahoot) để minh họa bài nói. AI.2.4: Ứng dụng AI tạo các câu đố tự động về trò chơi dân gian để tăng tính hấp dẫn cho bài thuyết trình.		
	Bài 10 Trang sách và cuộc sống	10 4		127	(Thách thức đầu tiên) Cùng đọc và trải nghiệm (Cuốn sách mới – chân trời mới)	TC2.1.2: Khai thác các kho sách nói, sách điện tử tương tác đa phương tiện hiện đại. AI.1.1: Trải nghiệm thuật toán AI kết nối những người có cùng sở thích đọc sách trên các diễn đàn văn học lớn.	Máy tính, máy chiếu, sách học sinh, sách giáo viên, phiếu học tập, sổ điểm; Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm	Phòng học

	Ôn tập và kiểm tra cuối kỳ II			128	Đọc văn bản (Về đẹp giản dị và chân thật của Quê nội)	TC2.1.1: Tra cứu thông tin về nhà văn Võ Quảng và bối cảnh tác phẩm "Quê nội" qua thư viện số. AI.2.3: Sử dụng chatbot AI hỗ trợ phân tích nét tương đồng giữa tác phẩm "Quê nội" và "Đất rừng phương Nam".		
			33	129	Đọc trải nghiệm cùng nhân vật Đọc và trò chuyện cùng tác giả	TC2.3.3: Viết bài/làm clip ngắn nhập vai kể lại trải nghiệm của nhân vật dưới góc nhìn cá nhân đăng tải trên blog của lớp. AI.2.4: Sử dụng công cụ AI chuyển văn bản nhập vai thành video hoặc hình ảnh minh họa chân thực. TC2.2.1: Sử dụng thư điện tử hoặc mạng xã hội học tập để gửi câu hỏi, tương tác với các tác giả, nhà phê bình văn học (nếu có thể). AI.2.1: Thử nghiệm tương tác với các "Chatbot danh nhân/nhà văn" mô phỏng bằng trí tuệ nhân tạo để hiểu thêm về phong cách tác giả.		
				130-131	(Thách thức thứ hai) <i>Từ ý tưởng đến sản phẩm</i>	TC2.3.1: Phác thảo ý tưởng thiết kế một cuốn sách, tập san riêng của cá nhân trên phần mềm số. AI.2.4: Sử dụng AI hỗ trợ tư vấn thiết kế layout, bố cục bìa sách và lựa chọn tone màu phù hợp với chủ đề sách.		
			34	132-133	Ôn tập học kì II	TC2.5.1: Thực hiện các bài kiểm tra ôn tập tổng hợp cuối năm học trên các nền tảng số hóa học tập. AI.2.2: Nhận báo cáo chi tiết từ hệ thống AI về mức độ tiến bộ của các		

					năng lực Đọc - Viết - Nói - Nghe trong cả năm học.		
				134-1 35	Kiểm tra học kì II	<i>Không tích hợp (Tiết kiểm tra định kỳ)</i>	
				136-1 37	Viết bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách đã đọc	TC2.3.2: Hoàn thiện bài viết phân tích nhân vật văn học trên ứng dụng máy tính, tạo mục lục tự động. AI.3.1: Thể hiện tính chính thực và đạo đức công nghệ: Đảm bảo bài viết là sản phẩm sáng tạo từ cảm xúc thực của học sinh, AI chỉ đóng vai trò tham khảo hỗ trợ.	
			35		(Về đích – ngày hội đọc sách) Giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách	TC2.2.2: Tham gia tổ chức Triển lãm sách trực tuyến (Virtual Book Fair) hoặc ngày hội sách trên không gian số của lớp. AI.2.4: Ứng dụng AI tạo các mã QR liên kết đến các bài review sách, video thuyết trình sách của các thành viên trong lớp. TC2.3.3: Trình diễn các sản phẩm sáng tạo số (video giới thiệu sách, tranh vẽ kỹ thuật số, kịch truyền thanh từ sách). AI.1.1: Đánh giá tầm ảnh hưởng của công nghệ AI đến các phương thức sáng tạo nghệ thuật mới từ chất liệu văn học.	
				139	Trình bày ý kiến về tác dụng ý nghĩa của việc đọc sách	TC2.5.2: Tổng kết, đúc rút tầm quan trọng của việc duy trì văn hóa đọc sâu bằng sách giấy và sách số trước sự bùng nổ của thông tin nhanh từ AI.	

						AI.3.2: Thảo luận về việc xây dựng bản lĩnh số, tư duy độc lập khi tiếp cận thông tin tri thức trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.		
				140	Trả bài kiểm tra cuối kì II	TC2.5.2: Sử dụng biểu đồ số để tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân so với học kì I. AI.2.2: Nhận phản hồi tự động về các kỹ năng viết cần cải thiện từ phần mềm chấm điểm thông minh.		

II. Nhiệm vụ khác (nếu có):

- Bồi dưỡng HSG môn Ngữ văn.
- Thực hiện các hoạt động Trải nghiệm sáng tạo.
- Tổ chức các hoạt động Ngữ văn

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Định Bình, ngày 07 tháng 09 năm 2026.

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỞNG